

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, khoản 2 Điều 396 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 1907/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 09 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Những người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:*

+ Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1990.

+ Chị Nguyễn Thị Phương T1, sinh năm 1991.

Cùng trú: 6C/34, khu phố 5, phường H, thành phố B, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân T và chị Nguyễn Thị Phương T1 tự nguyện kết hôn, có làm thủ tục đăng ký kết hôn và đã được phường H, Thành phố B, tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 75/2015 ngày 01/04/2015. Nay, anh Nguyễn Xuân T và chị Nguyễn Thị Phương T1 xác định vợ chồng có mâu thuẫn, không còn tình cảm với nhau nên yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Trường K, sinh ngày 14/8/2015 và cháu Nguyễn Trường T, sinh ngày 14/11/2016. Anh T và chị T1 đã thỏa thuận là anh T nuôi cháu Nguyễn Trường T, sinh ngày 14/11/2016 và chị T1 nuôi cháu Nguyễn Trường K, sinh ngày 14/08/2015. Tạm thời các đương sự không cấp dưỡng nuôi con

Anh T và chị T1 được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Trong trường hợp cần thiết một trong các bên có quyền xin thay đổi quyền trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Các đương sự khai là không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh T, chị T1 mỗi người chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền lệ phí hôn nhân và gia đình, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0006581 ngày 01 tháng 09 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Anh T, chị T1 đã nộp đủ tiền lệ phí theo quy định.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 09 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1990 và chị Nguyễn Thị Phương T1, sinh năm 1991 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Trường K, sinh ngày 14/8/2015 và cháu Nguyễn Trường T, sinh ngày 14/11/2016. Anh T và chị T1 đã thỏa thuận là anh T nuôi cháu Nguyễn Trường T, sinh ngày 14/11/2016 và chị T1 nuôi cháu Nguyễn Trường K, sinh ngày 14/08/2015. Tạm thời anh T và chị T1 không cấp dưỡng nuôi con.

Anh T và chị T1 được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Trong trường hợp cần thiết một trong các bên có quyền xin thay đổi quyền trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh T, chị T1 mỗi người chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền lệ phí hôn nhân và gia đình, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0006581 ngày 01 tháng 09 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Anh T, chị T1 đã nộp đủ tiền lệ phí theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Tp. Biên Hòa;
- Chi cục THADS Tp. Biên Hòa
- UBND p. Hồ Nai.
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Triều Châu

